

Bản án số: 120/2023/HS-PT
Ngày 09-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Hùng;

Bà Mai Trần Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Trần Văn T (tên gọi khác: C), sinh năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 67/74, đường N, Khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số 67/74, đường N, Khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị Thu H; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Anh Lê Hữu C1, sinh 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú chỗ ở: Nhà số 67/7, đường N, Khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 20/3/2022, Trần Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đen, biển số 59P1-23833 chở anh Nguyễn Tấn T2 (xe của anh T2) chạy trên đường trong tình trạng người có sử dụng rượu, bia. Khi đến trước nhà số 67/7, đường Nguyễn Thị Tú, Khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân thì va chạm với xe mô tô hiệu Honda, loại Sh mode, biển số 50N1-398.60 do anh Từ Tuấn L điều khiển nhưng cả 02 vẫn tiếp tục điều khiển xe chạy đến trước nhà số 67/1, đường Nguyễn Thị Tú, Khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân mới dừng lại và tất cả đều xuống xe đứng cãi vã nhau. Lúc này, anh Lê Hữu C1 đi bộ đến nhìn thấy nên vào can ngăn (anh C1 là anh trai của bạn gái L) thì liền bị T lấy con dao xếp bằng kim loại, dài khoảng 15cm (Trong đó, cán dao dài 10cm; lưỡi dài 05cm, bản rộng 01cm có 01 bên sắc, 01 bên răng cưa, mũi nhọn) gắn trong móc khóa treo trên lưng quần ra rồi dùng tay phải đâm theo hướng từ trong ra ngoài trúng vào cổ tay phải của anh C1. Lúc này, cha ruột của anh C1 là ông Lê Hữu C2 chạy ra can ngăn và thấy C1 bị thương chảy máu nên có yêu cầu T lên Công an phường giải quyết; do thấy T ngồi lên xe nên anh C1 dùng tay kẹp cổ kéo T xuống thì T tiếp tục cầm dao đâm thêm 01 nhát trúng vào đùi trái của anh C1. Ngay sau đó, có 04 tên thanh niên (không rõ lai lịch) đến cầm cây xông vào đánh T nhưng được mọi người can ngăn. Khi đó, anh C1 được người nhà đưa đến Bệnh viện Thống Nhất cấp cứu rồi đến Công phường Bình Hưng Hòa B trình báo và giao nộp con dao; riêng anh C1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T. Sau khi tiếp nhận tin báo và lập hồ sơ ban đầu, Công an phường Bình Hưng Hòa B đã chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi gây ra thương tích cho anh C1.

Tại Bản kết luận Giám định Pháp y về thương tích số: 475/TgT.22, ngày 24/6/2022 của Trung tâm Pháp Y, thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận mức độ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Lê Hữu C1 như sau:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:
- + Một sẹo vùng mặt sau trong cổ tay phải kích thước 1,2x0,1cm. Có tỉ lệ 01%.
- + Một sẹo vùng mặt sau ngoài 1/3 giữa đùi trái kích thước 2x(0,2x0,5)cm. Có tỉ lệ 01%.
- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

- Các thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định:

“- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.”

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn T trình bày bản thân hiện đang nuôi con nhỏ, lao động chính nên xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị:

Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì từ trước nhưng bị cáo sử dụng 01 con dao xếp bằng kim loại, dài khoảng 15cm tấn công bị hại, gây nên thương tích là 02% nên có căn cứ xác định hành vi phạm tội của Bị cáo phải bị xử phạt theo điểm a, i khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Đối với kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả gây ra. Bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn T còn trong thời hạn luật định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy: Căn cứ lời khai của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 20/3/2022, tại trước nhà số 67/1, đường Nguyễn Thị Tú, Khu phố

3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân. Bị cáo đã có hành vi sử dụng đã có hành vi sử dụng con dao xếp bằng kim loại, dài khoảng 15cm (trong đó, cán dao dài 10cm; lưỡi dài 05cm, bản rộng 01cm có 01 bên sắc, 01 bên răng cưa, mũi nhọn) đâm 02 nhát trúng vào cổ tay phải và đùi trái của anh Lê Hữu C1 với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%; mặt khác, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước nhưng chỉ vì tức giận vô cớ mà bị cáo lại thực hiện hành vi này đối với bị hại. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã áp dụng điểm a, i khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày bản thân đang nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình tuy nhiên cả 02 con của bị cáo đã trên 03 tuổi và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được chứng cứ, tài liệu chứng minh bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” do đó căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật, mức án đối với bị cáo là đã xem xét đầy đủ, toàn diện nội dung của vụ án.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, Khoản 1, Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Căn cứ vào Khoản 2, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- TAND quận Bình Tân;
- Phòng PC53 – Công an TPHCM;
- Thi hành án quận Bình Tân;
- Thi hành án TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Công an quận Bình Tân;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thanh Phong